

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HS - ST

Ngày: 28 - 01 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Thanh Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thế Khải**.

2. Bà **Nguyễn Thu Thủy**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Minh Thắm** – Cán bộ tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà **Mai Thị Đào Quyên** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Trúc S, sinh năm 1978 tại tỉnh Tiền Giang.

Hộ khẩu thường trú: ấp HB, xã HT, huyện CG, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở hiện nay: ấp LT, xã LA, huyện CT, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Tài xế Taxi; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Ph, sinh năm 1953 và bà Phạm Thị X, sinh năm 1954; Vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ ngày 17/8/2020, chuyển tạm giam từ ngày 26/8/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Nguyễn Thị Ngọc C**, văn phòng luật sư Nguyễn Văn Th, Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Nguyễn Chí N**, sinh năm 1988. (có mặt)

Địa chỉ: Tổ X, ấp PT, xã PT, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

2. **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1991. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp LT, xã LA, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

3. Công ty TNHH MTV X99 Tiền Giang.

Địa chỉ: Số xxx đường HV, ấp M, xã ĐT, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

- *Người đại diện hợp pháp:* Ông **Bùi Ngọc T**, sinh năm 1974. Chức vụ: Giám đốc. (có mặt)

Địa chỉ: xxx HVB, Phường MB, quận PN, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 20 phút ngày 17/8/2020 tại Quốc lộ 1A thuộc Tổ B, ấp CH, xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp cùng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tiền Giang bắt quả tang Nguyễn Trúc S đang có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Kiểm tra trong hộc đựng đồ tại cửa xe phía trước bên trái (gần ghế tài xế) xe ô tô 4 chỗ màu xanh có chữ Taxi X, biển kiểm soát 51F-xxx.xx do Nguyễn Trúc S đang điều khiển, phát hiện và thu giữ: 01 bịch nylon màu đen bên trong có chứa 02 bịch nylon màu trắng, gồm 01 bịch nylon màu trắng hàn kín bên trong có chứa 300 (ba trăm) viên nén màu cam nâu hình trái tim, nghi vấn là ma túy được cho vào gói niêm phong dạng bao thư màu trắng (ký hiệu gói số 1) và 01 bịch nylon màu trắng hàn kín bên trong có chứa các tinh thể màu trắng nghi là ma túy (ký hiệu gói số 2).

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Trúc S tại ấp LT, xã LA, huyện CT, tỉnh Tiền Giang, bên phần đất sát tường rào nhà của S (tiếp giáp với hộ ông Huỳnh P, sinh năm 1964) Cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ, gồm:

- 01 bịch nylon màu trắng bên trong có 06 (sáu) bịch nylon màu trắng hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy (ký hiệu gói số 3).

- 01 túi nylon màu đỏ bên trong có:

- + 02 bịch nylon màu trắng hàn kín, bên trong đều có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy (ký hiệu gói số 4).

- + 03 bịch nylon màu trắng hàn kín, bên trong mỗi bịch đều có 10 (mười) viên nén màu cam hình vuông (tổng cộng 30 viên), nghi là ma túy và 01 bịch nylon màu trắng hàn kín, bên trong có 05 (năm) viên nén màu hồng hình quả dâu tây nghi là ma túy và 01 bịch nylon màu trắng hàn kín, bên trong có 16 (mười sáu) viên nén màu xanh lá hình bánh răng nghi là ma túy và 01 bịch nylon màu trắng hàn kín, bên trong có 10 (mười) viên nén màu nâu hình vuông nghi là ma túy và 01 bịch nylon màu trắng hàn kín, bên trong có 02 (hai) viên nén màu nâu không rõ hình dạng nghi là ma túy. Tất cả 07 (bảy) bịch nylon nêu trên cho vào gói niêm phong (ký hiệu gói số 5).

- Bên trong hủ nhựa màu trắng có nắp đậy (hủ thứ nhất): có chứa 01 bịch nylon màu trắng lớn hàn kín và 02 bịch nylon màu trắng có kích thước nhỏ hơn

hàn kín. Bên trong 03 bìch nylon đều có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, cho vào gói niêm phong (ký hiệu gói số 6).

- Bên trong hủ nhựa màu trắng có nắp đậy (hủ thứ hai):

+ Có 03 bìch nylon màu trắng hàn kín đều có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, cho vào gói niêm phong (ký hiệu gói số 7).

+ 01 bìch nylon màu trắng hàn kín, bên trong có 06 (sáu) viên nén màu hồng hình chữ nhật nghi là ma túy; 01 bìch nylon màu trắng hàn kín, bên trong có 05 (năm) viên nén màu đen hình chữ nhật nghi là ma túy; 01 bìch nylon màu trắng hàn kín, bên trong có 04 (bốn) viên nén màu hồng hình bán răng nghi là ma túy; 01 bìch nylon màu trắng hàn kín, bên trong có chứa nhiều mảnh vỡ của viên nén màu hồng nghi là ma túy. Tất cả 04 bìch nêu trên cho vào gói niêm phong (ký hiệu gói số 8).

Kết luận giám định số 4375/C09B ngày 09/9/2020 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 1: **300 (ba trăm) viên nén màu cam nâu hình trái tim**, (đã thu giữ bắt quả tang trên xe Taxi) có tổng khối lượng 113,2292 gam. Không tìm thấy thành phần các chất ma túy theo Nghị định 73/2018/NĐ-CP đề ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP đề ngày 29/5/2020 của Chính phủ. *(Mẫu có chứa thành phần MDMA-4en-PINACA thuộc nhóm cần sa tổng hợp chưa được đưa vào trong Danh mục các chất ma túy và tiền chất do Chính phủ quy định).*

Trên cơ sở Kết luận giám định số 4375/C09B ngày 09/9/2020 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh (*giám định các viên nén màu hồng hình chữ nhật trong mẫu số 8 là loại ma túy Ketamin*) và Kết luận giám định số 174/KLGĐ-PC09 ngày 21/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang xác định:

- Gói 2 (thu giữ trên xe taxi X): Các mẫu tinh thể màu trắng chứa trong bìch nylon màu trắng được hàn kín, thu giữ khi bắt quả tang được niêm phong gửi giám định là ma túy, **có khối lượng 100,1041 gam, loại Ketamine.**

- Gói 3, gói 4, gói 5, gói 6, gói 7 và gói 8: Các mẫu tinh thể màu trắng chứa trong các bìch nylon màu trắng được hàn kín, thu giữ khi khám xét khẩn cấp được niêm phong gửi giám định là ma túy:

+ **Loại Ketamine có tổng khối lượng là 85,3672 gam**(trong đó: gói 3 là 17,0182g + gói 4 là 3,2125g + gói 6 là 47,8468g + gói 7 là 14,9158g + 06 viên nén màu hồng gói 8 là 2,3739g);

+ **Loại MDMA và Methamphetamine có tổng khối lượng là 27,8876 gam**(trong đó: gói 5 là 23,870g + gói 8 là 4,0178g).

Qua điều tra, Nguyễn Trúc S không có sử dụng trái phép chất ma túy, S hành nghề chạy xe taxi cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên X 99 Tiền Giang, địa chỉ số xxx HV thuộc Ấp M, xã ĐT, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang. Quá trình chạy xe taxi, Nguyễn Trúc S đã thực hiện hành vi “*Vận chuyển trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, cụ thể như sau:

1. Hành vi “Vận chuyển trái phép chất ma túy”

Nguyễn Trức S khai: Khoảng 11 giờ ngày 17/8/2020 S đang điều khiển xe taxi biển kiểm soát 51F-xxx.xx để chạy dịch vụ chở khách tại địa bàn thành phố MT, tỉnh Tiền Giang, thì có người thanh niên tên L (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) ở quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh điện thoại di động báo S đến quận Bình Tân để chở khách. Nguyễn Trức S điều khiển xe taxi đến Thành phố Hồ Chí Minh dùng điện thoại của mình số 0931988xxx (sim 2) điện thoại lại cho L theo số 0931988xxx thì được chuyển máy điện thoại cho người khác nghe tự xưng tên C (không xác định họ tên, địa chỉ) báo S dừng xe ở quận Bình Tân để đón khách. Tuy nhiên sau đó C dùng điện thoại của L điện thoại lại cho S thông báo là không có khách cần về Tiền Giang đồng thời đặt vấn đề nhờ S chở 01 bịch đồ chứa ma túy đem về đến đường Quốc lộ 50, Phường 10, TP. MT, Tiền Giang sẽ có người liên lạc với S nhận ma túy, khi nhận ma túy người này sẽ trả công cho S 01 triệu đồng thì S đồng ý. C báo S điều khiển taxi đến đường số 18 (gần đường Mã Lò) thuộc Quận Bình Tân gặp 01 người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) đi xe honda ôm đến giao cho S 01 bịch nylon màu đen bên trong có chứa ma túy, S nhận bịch ma túy xong cất giấu trong hộc cửa trước bên trái xe taxi. Nguyễn Trức S điều khiển xe taxi vận chuyển ma túy chạy về đến địa bàn xã Thân Cửu Nghĩa, huyện CT, tỉnh Tiền Giang thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Kết quả giám định số ma túy Nguyễn Trức S vận chuyển trái phép gồm có: Ma túy dạng tinh thể trắng có khối lượng **100,1041 gam, loại Ketamine**.

Đối với 300 (ba trăm) viên nén màu cam nâu hình trái tim mà Nguyễn Trức S đã vận chuyển về Tiền Giang, Kết luận giám định xác định 300 viên nén có trọng lượng 113,2292 gam, không tìm thấy thành phần các chất ma túy theo Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP đề ngày 29/5/2020 của Chính phủ, vì vậy không đủ cơ sở quy kết Nguyễn Trức S vận chuyển 300 viên nén này là hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Hành vi Nguyễn Trức S đủ cơ sở truy tố về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” được quy định tại e khoản 3 Điều 250 Bộ luật hình sự (vận chuyển 100,1041 gam ma túy, loại Ketamine)

Liên quan đến hành vi “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” có đối tượng tên L và C (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) sử dụng số điện thoại di động 0931988xxx liên hệ Nguyễn Trức S thuê S vận chuyển ma túy từ TP Hồ Chí Minh về Tiền Giang. Qua xác minh tại Mobiphone Tiền Giang thì số điện thoại di động 0931988xxx là số chưa được xác thực (đăng ký) và hiện không còn sử dụng. Vì vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ tiếp tục điều tra đối với các đối tượng này, khi nào điều tra làm rõ xử lý sau.

2. Hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Số ma túy Cơ quan điều tra khám xét thu giữ do Nguyễn Trức S tàng trữ tại nhà của S gồm: Loại Ketamine có tổng khối lượng là 85,3672 gam; loại MDMA và Methamphetamine có tổng khối lượng là 27,8876 gam.

Về nguồn gốc số ma túy trên, Nguyễn Trúc S khai: Trước ngày bị bắt quả tang về hành vi “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” khoảng 01 tuần, vào lúc 01 giờ sáng Nguyễn Trúc S đang dùng xe taxi đợi khách gần quán Karaoke XO thuộc Ấp M, xã ĐT, TP. MT thì có người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) nói với S gửi bịch nylon màu đen bên trong có chứa đồ nhưng S không rõ đồ gì, xong người thanh niên mở cửa bên hông xe taxi bỏ bịch nylon vào ghế xe taxi rồi bỏ đi đâu không rõ. Khoảng 15 phút sau Nguyễn Trúc S lấy bịch nylon màu đen để vào cốp xe và sử dụng xe taxi chạy dịch vụ chở khách đến sáng hôm sau quay về công ty để giao xe, S lấy bịch nylon màu đen trong cốp xe taxi và treo lên xe mô tô điều khiển về nhà tại ấp LT, xã LA, huyện CT, Tiền Giang, S đem bịch nylon treo lên vách thiết sau nhà của S.

Ngày hôm sau, Nguyễn Trúc S lấy bịch nylon ra kiểm tra thấy bên trong có nhiều bịch chứa ma túy, S tiếp tục treo bịch ma túy trên vách sau nhà, đồng thời lấy ra 01 bịch nylon chứa ma túy đem cất vào trong phòng ngủ (theo S khai đem vào xem sau đó bỏ tại đây). Số ma túy nêu trên Nguyễn Trúc S tàng trữ đến trưa ngày 17/8/2020, khi S đang điều khiển xe taxi vận chuyển trái phép chất ma túy từ TP. Hồ Chí Minh về Tiền Giang, S khai do nghi ngờ có lực lượng chức năng theo dõi nên điện thoại vào điện thoại di động số 0939914xxx của vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1991 nói với H: Khi nào thấy có đông người vào nhà thì lấy 02 bịch nylon treo trên vách sau nhà và ở trong phòng ném ra ngoài tường rào. H có hỏi các bịch nylon chứa vật gì thì S trả lời đã bảo ném bỏ thì ném không nên hỏi nhiều. Đến 15 giờ 20 phút ngày 17/8/2020 khi Cơ quan điều tra đến nhà tiến hành khám xét khẩn cấp, nhớ lời của Nguyễn Trúc S dặn, khi thấy có đông người đến trước nhà nên Nguyễn Thị H lấy 02 bịch nylon treo trên vách và trong phòng ngủ ném qua tường rào, tuy nhiên Cơ quan điều tra đã phát hiện và thu giữ vật chứng khi tiến hành khám xét.

* Căn cứ Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 (Nghị định số 19/2018/NĐ-CP). Trường hợp các chất ma túy không được quy định trong cùng một điểm (thuộc một khoản của điều luật) được hướng dẫn tại Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP.

Trên cơ sở hướng dẫn Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP) xác định tổng phần trăm khối lượng: Loại MDMA và Methamphetamine có khối lượng là 27,8876 gam và Loại Ketamine với khối lượng là 85,3672 gam mà Nguyễn Trúc S đã tàng trữ như sau:

- Tính phần trăm tổng khối lượng các chất ma túy theo khoản 3 Điều 249 BLHS:

+ Tỷ lệ phần trăm khối lượng của MDMA và Methamphetamine so với mức tối thiểu đối với MDMA và Methamphetamine được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 BLHS: $(27,8876 \text{ gam} / 30 \text{ gam}) * 100 = 92,9\%$.

+ Tỷ lệ phần trăm khối lượng của Ketamine so với mức tối thiểu đối với ma túy thể rắn được quy định tại điểm e khoản 3 Điều 249 BLHS: $(85,3672 \text{ gam} / 100 \text{ gam}) * 100 = 85,3\%$.

Cộng tỷ lệ phần trăm khối lượng của MDMA và Methamphetamine với Ketamine với nhau để xác định tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy theo khoản 3 Điều 249 BLHS: $92,9\% + 85,3\% = 178,2\%$.

- Tính phần trăm tổng khối lượng các chất ma túy theo khoản 4 Điều 249 BLHS:

+ Tỷ lệ phần trăm khối lượng của MDMA và Methamphetamine so với mức tối thiểu đối với MDMA và Methamphetamine được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 BLHS: $(27,8876 \text{ gam} / 100 \text{ gam}) * 100 = 27,8\%$.

+ Tỷ lệ phần trăm khối lượng của Ketamine so với mức tối thiểu đối với ma túy rắn được quy định tại điểm e khoản 3 Điều 249 BLHS: $(85,3672 \text{ gam} / 300 \text{ gam}) * 100 = 28,4\%$.

Cộng tỷ lệ phần trăm khối lượng của MDMA và Methamphetamine với Ketamine với nhau để xác định tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy theo khoản 4 Điều 249 BLHS: $27,8\% + 28,4\% = 56,2\%$.

=> Do tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy theo khoản 3 Điều 249 BLHS là **178,2%** (lớn hơn 100% - đủ truy tố khoản 3) và theo khoản 4 Điều 249 BLHS là **56,2%** (nhỏ hơn 100% - không đủ truy tố theo khoản 4).

Vì vậy hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” của Nguyễn Trúc S đủ cơ sở truy tố theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự (*h. có hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng...tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này*).

* Liên quan đến hành vi Nguyễn Trúc S “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quá trình điều tra xác định như sau:

- Nguyễn Thị H, sinh năm 1991, đăng ký thường trú: ấp LT, xã LA, huyện CT, tỉnh Tiền Giang: H là vợ có đăng ký kết hôn với Nguyễn Trúc S từ năm 2015, có 01 con chung tên Nguyễn Trúc Phương Ng. Quá trình điều tra xác định việc Nguyễn Trúc S đem ma túy về nhà cất giữ không có bàn bạc với Nguyễn Thị H và H không biết đó là ma túy.

Đến ngày 17/8/2020, do nghi ngờ có lực lượng chức năng theo dõi nên điện thoại cho H nói khi nào thấy có đông người vào nhà thì lấy 02 bịch nilon máng trên vách sau nhà và ở trong phòng ném ra ngoài tường rào. H có hỏi các bịch nilon chứa vật gì thì S trả lời đã bảo ném bỏ thì ném không nên hỏi nhiều. Đến 15 giờ 20 phút cùng ngày khi Cơ quan điều tra đến nhà tiến hành khám xét khẩn cấp, nhớ lời của S khi thấy có đông người đến trước nhà nên H lấy 02 bịch nilon treo trên vách và trong phòng ngủ ném qua tường rào.

Do Nguyễn Thị H không được bàn bạc, không biết Nguyễn Trúc S đem ma túy về tàng trữ nên H không đồng phạm với S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Ngoài ra việc H ném 02 bịch nilon ra ngoài tường rào nhà khi lực lượng Công an đến khám xét theo lời dặn của S, H khai cũng không biết bên trong chứa ma túy nên không đủ yếu tố cấu thành tội “*Che giấu tội phạm*”; mặt khác

do H và S là vợ chồng có đăng ký kết hôn nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội danh này theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Bộ luật hình sự.

- *Đỗ Hoàng Á, sinh năm 1994, đăng ký thường trú: ấp TTV, xã TT, huyện CT, tỉnh Bến Tre:*

Quá trình điều tra Nguyễn Trúc S khai: Nguồn gốc ma túy S đem về nhà tàng trữ là của một người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) bỏ vào trong xe taxi của S. Trưa ngày 17/8/2020 có đối tượng tên Á điện thoại cho S nói đến nhà lấy dùm người khác số ma túy nêu trên. Vì vậy S có điện thoại cho H dặn có người vô lấy đồ thì mở cửa.

Nguyễn Thị H khai: Khoảng 13 giờ cùng ngày, S có điện thoại về báo H mở cửa có một người đến lấy đồ. Người thanh niên này nói vào lấy “cặp cựa gà”. Vì vậy H mở cửa cho Á vào lấy đồ sau đó bỏ đi.

Qua kiểm tra camera an ninh của gia đình Nguyễn Trúc S, Cơ quan điều tra xác định người thanh niên tên Á điều khiển xe mô tô biển số 71B3-xxx.xx. Quá trình điều tra đó là Đỗ Hoàng Á, sinh năm 1994, đăng ký thường trú: ấp TTV, xã TT, huyện CT, tỉnh Bến Tre. Qua xác minh Đỗ Hoàng Á đã không có mặt ở địa phương, không rõ ở đâu và không liên lạc với gia đình. Mặc dù Nguyễn Trúc S khai rằng Á đến lấy số ma túy cho người thanh niên lạ mặt (bỏ ma túy lại trên xe S), trong khi H khai Á đến nhà nói lấy “cặp cựa gà”, ngoài ra số ma túy khi Cơ quan điều tra khám xét vẫn còn tại nhà của S. Do chưa làm việc được với Đỗ Hoàng Á nên chưa đủ cơ sở xử lý hình sự đối với Đỗ Hoàng Á, khi nào điều tra làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

- *Nguyễn Chí N, sinh năm 1988, ngụ ấp Tr, thị trấn CN, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau:* Bản thân N làm tài xế taxi cho công ty TNHH MTV X 99 Tiền Giang. Vào sáng ngày 17/8/2020 anh N bận công việc có nhờ Nguyễn Trúc S lái xe chở khách dùm N rồi có tiền nộp về Công ty. Đến trưa ngày 17/8/2020 Nguyễn Trúc S sử dụng xe nêu trên vận chuyển trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang. Việc S vận chuyển trái phép chất ma túy N hoàn toàn không biết.

3. Vật chứng đã thu giữ và xử lý:

- Đối với xe ô tô hiệu TOYOTA loại Vios màu xanh có chữ Taxi biển kiểm soát 51F-xxx.xx của Chi nhánh Công ty TNHH MTV X 99 Tiền Giang, do ông Bùi Ngọc T, sinh năm: 1974, ĐKHHTT: xxx HVB, Phường MB, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh làm giám đốc. Công ty giao xe Nguyễn Chí N quản lý, sau đó N nhờ S lấy dùm chở khách. Việc Nguyễn Trúc S dùng xe làm phương tiện vận chuyển trái phép chất ma túy, đại diện công ty không biết. Ngày 25/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang đã trả xe cho đại diện chủ sở hữu là anh Bùi Ngọc T giám đốc Công ty TNHH MTV X 99 Tiền Giang.

- Qua kiểm tra 02 điện thoại di động đã thu giữ của S: một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có 02 sim số 0908603xxx và số 0978698xxx; một điện thoại di động hiệu IPHONE màu hồng có 01 sim số 0908980xxx, là của S. Kiểm tra nội dung bên trong 02 máy điện thoại hoạt động bình thường, có lưu tên cuộc gọi đến, cuộc đi có liên quan đến việc nhận ma túy của S. Hai điện

thoại di động này S đều sử dụng để liên lạc với L, C để nhận ma túy về giao ở Tiền Giang.

- Đối với 01 điện thoại di động màu đen phía sau có chữ IPHONE đã thu giữ của S khi bắt quả tang trên xe taxi. Không có kiểm tra máy điện thoại. Nguyễn Trúc S khai là điện thoại của anh Nguyễn Văn N đã bị hư nhờ S đi sửa, nhưng S chưa sửa.

- Kết quả giám định đầu thu camera đã thu giữ khi khám xét nhà của Nguyễn Trúc S và Nguyễn Thị H (vợ S), 01 USB có lưu trữ đoạn Video do ông Huỳnh Phát giao nộp: Trích xuất và phân tích được 21 (hai mươi một) hình ảnh có liên quan đến hoạt động, diễn biến của Nguyễn Trúc S, Nguyễn Thị H và các đối tượng khác từ 05 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút ngày 17/8/2020 (thời gian hiển thị trên màn hình video), chi tiết thể hiện trong phụ lục (01 đĩa DVD nhãn hiệu RAMedia và 01 phụ lục 21 ảnh).

- Đối với xe mô tô màu đỏ biển kiểm soát 63B4-xxx.xx và giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Trúc S đã thu giữ khi khám xét tại nhà của Nguyễn Trúc S. Qua điều tra S khai nhận xe này S sử dụng hàng ngày đi đến Công ty TNHH MTV X 99 Tiền Giang rồi để xe tại công ty đi chạy xe taxi. S có sử dụng xe này để chở bịch nylon màu đen có chứa ma túy đem về nhà cất giấu.

- Số tiền 1.200.000 đồng đã thu giữ của Nguyễn Trúc S khi bắt quả tang, là tiền của cá nhân S không có liên quan đến việc phạm tội.

** Vật chứng hiện còn tạm giữ:*

1/ 07 (bảy) bì thư màu trắng được niêm phong có ký hiệu lần lượt là vụ số 174/2, 174/3, 174/4, 147/5, 174/6, 174/7, 174/8.2 ghi ngày 21/8/2020 có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thanh Tr (giám định viên), Huỳnh Thị Diệu H1 (trợ lý giám định), Trần Tấn Đ (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang trên mỗi gói niêm phong.

2/ 01 (một) bì thư màu trắng được niêm phong có ký hiệu vụ số 4375/1 ghi ngày 09/9/2020. Gói niêm phong có chữ ký Nguyễn Thị Thu H2 người chứng kiến, Trần Tấn Đ cán bộ điều tra và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh trên mỗi gói niêm phong.

3/ 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Trúc S.

4/ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen. EMEI1: 357721102370459, EMEI2: 357721102370458 (Điện thoại cá nhân của Nguyễn Trúc S)

5/ 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE màu hồng. EMEI: 354836099735556 (Điện thoại cá nhân của Nguyễn Trúc S).

6/ 01 (một) điện thoại di động màu đen phía sau có chữ IPHONE và dùng chữ CCAL113G0220T4. (Đây là điện thoại Nguyễn Văn N nhờ S sửa dùm).

7/ 01 (một) gói giấy màu nâu có nhiều chữ tiếng việt. 01 (một) bịch Nylon màu đen.

8/ 01 (một) cân tiểu li điện tử màu trắng và hai hủ nhựa màu trắng; 03 (ba) cái muỗng kim loại màu trắng; nhiều bịch Nylon (dạng túi Zip); 01 (một) bịch Nylon màu đỏ; 02 (hai) bịch Nylon màu đen; 01 (một) bịch Nylon màu trắng; 01 (một) túi vải màu trắng (có dây rút). (Đây là các vật chứng thu giữ khi khám xét nhà Nguyễn Trúc S).

9/ 01 (một) đầu thu camera màu đen có chữ Vantech. Đây là tài sản cá nhân gia đình Nguyễn Trúc S.

10/ 01 (một) xe mô tô màu đỏ biển kiểm soát 63B4-xxx.xx và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô hai bánh 63B4-xxx.xx tên Nguyễn Trúc S. Số khung EE0B0166xxx, số máy F4F4-117xxx.

11/ Số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng).

12/ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 10lite. Điện thoại này H dùng liên hệ với S khi S điện yêu cầu H ném bỏ các bịch nilon ở nhà khi có đông người đến. Nguyễn Thị H tự nguyện giao nộp cho Cơ quan tố tụng giai đoạn truy tố.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Trúc S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo S phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSTG-P1 ngày 30 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Trúc S về các tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e, khoản 3, Điều 250 và điểm h, khoản 3, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nên đã đủ căn cứ quy kết bị cáo phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm e, khoản 3, Điều 250 và điểm h, khoản 3, Điều 249 Bộ luật Hình sự, quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, từ những căn cứ trên vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Nguyễn Trúc S** phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Về mức án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 250 điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trúc S từ 15 năm đến 16 năm tù về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” và áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trúc S từ 11 năm đến 12 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt cho bị cáo. Về vật chứng áp dụng điểm a,

điểm c Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên tịch thu sung quỹ, tiêu hủy các vật chứng trong vụ án, trả lại tài sản hợp pháp cho bị cáo và chị H.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố; bị cáo có học vấn thấp, nhận thức hạn chế về pháp luật, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu, việc bị cáo phạm tội do bị cáo bị động, sau khi bị bắt thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo không có tình tiết tăng nặng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không có ý kiến đối với các vấn đề khác.

- Bị cáo Nguyễn Trúc S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát công bố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tiền Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai vào lúc 15 giờ 20 phút ngày 17/8/2020 tại Quốc lộ 1A thuộc Tổ B, ấp CH, xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang bị cáo đang vận chuyển trái phép: Ma túy dạng tinh thể trắng có khối lượng **100,1041 gam, loại Ketamine**. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Trúc S phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Sau đó tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Trúc S tại ấp LT, xã LA, huyện CT, tỉnh Tiền Giang, bị cáo đã tàng trữ ma túy: Loại Ketamine có tổng khối lượng là 85,3672 gam; loại MDMA và Methamphetamine có tổng khối lượng là 27,8876 gam (tổng khối lượng hai chất ma túy là 113,2548 gam). Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Trúc S đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, bởi lẽ, bị cáo biết rất rõ việc vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy là phạm pháp, ma túy là chất gây nghiện, có tác hại khôn lường cho người sử dụng, gây nên ảo giác, mất kiểm soát hành vi của bản thân và còn là nguyên nhân dẫn đến nhiều tội phạm nghiêm

trọng khác, nhưng vì tham lam, muốn có tiền lãi lớn mà ít tốn công sức bị cáo bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tội, vận chuyển, tàng trữ ma túy với số lượng lớn, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh, xem thường pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý độc quyền chất gây nghiện của Nhà nước mà còn ảnh hưởng rất xấu đến an ninh, trật tự tại địa bàn, gây tâm lý bất an, lo sợ trong cộng đồng dân cư, xã hội lên án, đòi hỏi phải có biện pháp xử lý thật nghiêm khắc và triệt để.

Với tính chất mức độ nguy hiểm trên cần phải áp dụng cho bị cáo một hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội 01 thời gian dài mới đủ tác dụng răn đe, trừng trị và phòng ngừa.

[4]. Bản thân bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải và chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đây là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo khi lượng hình.

[5]. Do bị cáo phạm hai tội nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt cho bị cáo.

[6] Đối với đối tượng tên C và tên L không rõ họ tên, địa chỉ nên chưa đủ cơ sở xử lý hình sự đối với hai đối tượng này, khi nào điều tra làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với hành vi của Nguyễn Thị H, do H không được bàn bạc, không biết Nguyễn Trúc S đem ma túy về tàng trữ nên H không đồng phạm với S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Việc H ném 02 bịch nilon ra ngoài tường rào nhà khi lực lượng Công an đến khám xét theo lời dặn của S, H khai cũng không biết bên trong chứa ma túy nên không đủ yếu tố cấu thành tội “*Che giấu tội phạm*”; mặt khác do H và S là vợ chồng có đăng ký kết hôn nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội danh này theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Bộ luật hình sự.

Đối với Đỗ Hoàng A qua xác minh Đỗ Hoàng A đã không có mặt ở địa phương, không rõ ở đâu và không liên lạc với gia đình. Do chưa làm việc được với Đỗ Hoàng A nên chưa đủ cơ sở xử lý hình sự đối với Đỗ Hoàng A, khi nào điều tra làm rõ sẽ xem xét xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Chí N, là tài xế taxi cho công ty TNHH MTV X 99 Tiền Giang. Vào sáng ngày 17/8/2020 anh N bận công việc có nhờ Nguyễn Trúc S lái xe chở khách dùm N rồi có tiền nộp về Công ty. Đến trưa ngày 17/8/2020 Nguyễn Trúc S sử dụng xe nêu trên vận chuyển trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang. Việc S vận chuyển trái phép chất ma túy N hoàn toàn không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không khởi tố, Viện kiểm sát không truy tố là có căn cứ.

[7]. Về việc xử lý vật chứng trong vụ án:

- 07 (bảy) bì thư màu trắng được niêm phong có ký hiệu lần lượt là vụ số 174/2, 174/3, 174/4, 147/5, 174/6, 174/7, 174/8.2 ghi ngày 21/8/2020 có chữ ký

ghi họ tên Nguyễn Thanh Tr (giám định viên), Huỳnh Thị Diệu H1 (trợ lý giám định), Trần Tấn Đ (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang trên mỗi gói niêm phong; 01 (một) bì thư màu trắng được niêm phong có ký hiệu vụ số 4375/1 ghi ngày 09/9/2020. Gói niêm phong có chữ ký Nguyễn Thị Thu H2 người chứng kiến, Trần Tấn Đ cán bộ điều tra và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh trên mỗi gói niêm phong; 01 (một) gói giấy màu nâu có nhiều chữ tiếng việt; 01 (một) bịch Nylon màu đen; 01 (một) cân tiểu li điện tử màu trắng; 02 (hai) hủ nhựa màu trắng; 03 (ba) cái muỗng kim loại màu trắng; nhiều bịch Nylon (dạng túi Zip); 01 (một) bịch Nylon màu đỏ; 02 (hai) bịch Nylon màu đen; 01 (một) bịch Nylon màu trắng; 01 (một) túi vải màu trắng (có dây rút) đây là những vật cầm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 01 (một) điện thoại di động màu đen phía sau có chữ IPHONE và dùng chữ CCAL113G0220T4 bị cáo khai là điện thoại của bị cáo nhờ anh N sửa giùm đã bị hư hỏng bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE màu hồng. EMEI: 354836099735556; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen. EMEI1: 357721102370459, EMEI2: 357721102370458 là điện thoại của Nguyễn Trúc S dùng để liên lạc với đối tượng C và L nên cần tịch thu sung công quỹ theo quy định.

- 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Trúc S; Số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng); 01 (một) đầu thu camera màu đen có chữ Vantech; 01 (một) xe mô tô màu đỏ biển kiểm soát 63B4-xxx.xx và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô hai bánh 63B4-xxx.xx tên Nguyễn Trúc S số khung EE0B0166xxx, số máy F4E4-117xxx là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 10lite (theo biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 03/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang). Đây là điện thoại của Nguyễn Thị H không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo S nên trả lại cho chị H.

[8]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được xem xét.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trúc S phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249, điểm e khoản 3 Điều 250, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trúc S **10 (mười) năm** tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 250, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trúc S **15 (mười lăm) năm** tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Trúc S phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là **25 (hai mươi lăm) năm** tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 17/8/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE màu hồng. EMEI: 354836099735556; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen. EMEI1: 357721102370459, EMEI2: 357721102370458.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 07 (bảy) bì thư màu trắng được niêm phong có ký hiệu lần lượt là vụ số 174/2, 174/3, 174/4, 147/5, 174/6, 174/7, 174/8.2 ghi ngày 21/8/2020 có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thanh Tr (giám định viên), Huỳnh Thị Diệu H1 (trợ lý giám định), Trần Tân Đ (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang trên mỗi gói niêm phong; 01 (một) bì thư màu trắng được niêm phong có ký hiệu vụ số 4375/1 ghi ngày 09/9/2020. Gói niêm phong có chữ ký Nguyễn Thị Thu H2 người chứng kiến, Trần Tân Đ cán bộ điều tra và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh trên mỗi gói niêm phong; 01 (một) gói giấy màu nâu có nhiều chữ tiếng việt; 01 (một) bịch Nylon màu đen; 01 (một) cân tiểu li điện tử màu trắng; 02 (hai) hủ nhựa màu trắng; 03 (ba) cái muỗng kim loại màu trắng; nhiều bịch Nylon (dạng túi Zip); 01 (một) bịch Nylon màu đỏ; 02 (hai) bịch Nylon màu đen; 01 (một) bịch Nylon màu trắng; 01 (một) túi vải màu trắng (có dây rút); 01 (một) điện thoại di động màu đen phía sau có chữ IPHONE và dùng chữ CCAL113G0220T4 không xác định số IMEI.

- Trả lại bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Trúc S; Số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng); 01 (một) đầu thu camera màu đen có chữ Vantech; 01 (một) xe mô tô màu đỏ biển kiểm soát 63B4-xxx.xx và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô hai bánh 63B4-xxx.xx tên Nguyễn Trúc S số khung EE0B0166xxx, số máy F4E4-117xxx.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 24/12/2020)

- Trả lại chị Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 10lite, số máy SM.N770F/DS số seri: RF3N10YSZEH, IMEI (khe 1): 35367611366357, IMEI (khe 2): 353677111366355, có 01 sim: 0939914xxx và 01 sim không nhớ số.

(Theo biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 03/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo Nguyễn Trúc S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền làm đơn kháng cáo án sơ thẩm để yêu cầu Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CA tỉnh TG;
- Bộ phận thi hành án phạt tù;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thanh Bình

